

QUỐC HỘI

NGHỊ QUYẾT số 19/2003/QH11
ngày 26/11/2003 về nhiệm vụ
năm 2004.

QUỐC HỘI
 NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
 NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X kỳ họp thứ 10;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2003, phương hướng, nhiệm vụ năm 2004 với mục tiêu, các chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong báo cáo của Chính phủ và báo cáo của các cơ quan hữu quan; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2003

Năm 2003, mặc dù còn có nhiều khó

khăn và thách thức, nhưng nền kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng khá. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Quốc hội. Công nghiệp và xuất khẩu đạt mức tăng cao. Các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động tốt hơn, đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được cải thiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đều có bước phát triển. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tình hình chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được giữ vững. Quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng, vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Đạt được những kết quả trên là do có sự nỗ lực phấn đấu rất lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; sự điều hành sâu sát của Chính phủ; sự cố gắng, năng động của các địa phương, các ngành, các cấp; sự giám sát có hiệu quả của các cơ quan dân cử; sự ủng hộ, giúp đỡ của đồng bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém. Chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm. Môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh còn

hiều bất cập, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nhà nước và vốn đầu tư toàn xã hội còn thấp. Công tác quản lý trong xây dựng cơ bản còn nhiều yếu kém, thất thoát lớn và chậm được khắc phục. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa tốt. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa theo kịp yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế. Lĩnh vực dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Nguồn thu ngân sách nhà nước còn thiếu vững chắc, hoạt động tín dụng chưa thực sự lành mạnh. Chất lượng giáo dục - đào tạo và hoạt động khoa học - công nghệ vẫn còn thấp. Tình hình xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc. Đời sống của nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường bị thiên tai còn nhiều khó khăn. Cải cách hành chính tiến triển chậm, chưa đáp ứng được đòi hỏi của cuộc sống...

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2004

1. Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm phát triển kinh tế nhanh với bước tiến mới về chất lượng và tính bền vững, tạo cơ sở cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005). Phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phát triển thị trường trong và ngoài nước. Tạo bước chuyển về chất lượng và hiệu quả đầu tư. Nâng cao

sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Chủ động đẩy nhanh hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình đã cam kết. Tiếp tục thực hiện xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và xã hội. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính, tăng cường pháp chế, thực hiện kỷ cương xã hội. Ngăn chặn có hiệu quả tệ tham nhũng, lãng phí, tệ quan liêu, sách nhiễu trong bộ máy nhà nước. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ 7,5 đến 8%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,6%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15%;
- Giá trị các ngành dịch vụ tăng 8%;
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 12%;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt mức 36% GDP;
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng không quá 5%;
- Tạo việc làm mới cho 1,5 triệu người;
- Số học sinh học nghề tuyển mới tăng 7%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 10%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn 26%;
- Giảm tỷ lệ sinh 0,04%.

0963952

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng kinh tế. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Hình thành các vùng chuyên canh, thâm canh có năng suất cao, có thị trường tiêu thụ; chú trọng chất lượng giống cây trồng, vật nuôi. Đa dạng hóa ngành nghề trong nông thôn. Tập trung đầu tư phát triển giao thông, thủy lợi, tạo cơ sở chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản phẩm, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung phát triển những ngành và sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh, có hàm lượng công nghệ cao. Khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ. Xác định mục tiêu, lộ trình và giải pháp cụ thể để giảm thiểu chi phí sản xuất. Phát huy hiệu quả của các khu công nghiệp hiện có; phát triển các cụm công nghiệp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống.

Phấn đấu giảm các chi phí bất hợp lý trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đẩy nhanh việc sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Khuyến khích, tạo điều kiện và phát huy tối đa nguồn lực để các thành phần kinh tế cùng phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ,

tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này. Đầu tư đồng bộ và phát triển đa dạng các hoạt động du lịch. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ tài chính, tiền tệ, bưu chính-viễn thông,... Tăng nhanh tỷ trọng giá trị ngành dịch vụ trong GDP.

Mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển. Điều chỉnh mạnh cơ cấu đầu tư gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng coi trọng hiệu quả. Tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý đầu tư theo quy hoạch. Chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, không bảo đảm tiến độ công trình, dự án, không theo quy hoạch, kế hoạch. Các Bộ, ngành và địa phương cần bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tập trung có trọng điểm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách.

Kiên quyết cắt giảm hoặc rút bỏ các công trình, dự án trong kế hoạch mà xét thấy công trình, dự án đó không sát với yêu cầu thiết thực của ngành, của địa phương, của thị trường. Không bố trí vốn vào dự án, công trình chưa xác định rõ hiệu quả. Từ năm 2004, không bố trí vốn từ ngân sách trung ương để thanh toán nợ vốn xây dựng cơ bản ngoài kế hoạch. Xây dựng kế hoạch xử lý nợ vốn xây dựng cơ bản và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Trên cơ sở điều chỉnh cơ cấu đầu tư, rà soát tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật để phấn đấu giảm sút đầu tư.

Thực hiện công khai, minh bạch trong

quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động đầu tư, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản. Các tổ chức và cá nhân phải chịu trách nhiệm khi ra quyết định đầu tư.

Bảo đảm vai trò của các cơ quan dân cử trong việc quyết định các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách địa phương. Tăng cường trách nhiệm tham gia và giám sát của các cơ quan, đoàn thể và tổ chức ở địa phương đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của các Bộ, ngành trung ương.

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành để đưa vào sử dụng các công trình quan trọng quốc gia.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài, giải quyết những vướng mắc về thủ tục và lề lối làm việc của bộ máy hành chính, tạo sự bình đẳng về các loại giá dịch vụ và các chính sách thuế. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư nước ngoài để tạo điều kiện phát triển các loại thị trường.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút và quản lý vốn ODA. Tăng tốc độ giải ngân, bố trí kịp thời vốn đối ứng, giảm tối đa chi phí gián tiếp, giành tỷ lệ vốn cao nhất cho các công trình, dự án ưu tiên. Rà soát, đánh giá hiệu quả và chấn chỉnh kịp thời những lệch lạc của các chương trình, dự án sử dụng vốn vay.

Đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển đồng bộ các loại hình thị trường. Tăng cường xúc tiến thương mại với bên ngoài để mở rộng thị trường, tìm thêm thị trường mới. Giảm nhập siêu, khuyến khích xuất khẩu, đặc biệt là hàng xuất khẩu đã qua chế biến.

Phát triển và tiếp tục hoàn thiện thị trường tài chính, tiền tệ. Tăng cường các kênh huy động vốn trung hạn và dài hạn. Đổi mới cơ chế tín dụng theo hướng xóa bỏ bao cấp qua tín dụng. Xây dựng môi trường hoạt động tín dụng bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ tồn đọng, có giải pháp thiết thực để giảm tỷ lệ nợ xấu. Mở rộng và phát triển các dịch vụ ngân hàng, bảo đảm sự ổn định, an toàn của các tổ chức tín dụng.

2. Đánh giá lại cơ cấu lao động để có kế hoạch đào tạo, dạy nghề hợp lý. Chú trọng đào tạo người lao động có tay nghề phù hợp với trình độ và yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu cho xuất khẩu lao động, cho vùng kinh tế trọng điểm, vùng nông thôn, miền núi, dân tộc, vùng sâu, vùng xa. Có chính sách thu hút nguồn nhân lực đã được đào tạo về nông thôn và những vùng khó khăn, nhất là đội ngũ trí thức trẻ. Thực hiện tốt việc đào tạo nghề, tạo việc làm cho người dân có đất chuyển đổi mục đích sử dụng phục vụ công nghiệp hóa, phát triển đô thị. Tổ chức tốt việc thực hiện thí điểm đề án quản lý, dạy nghề và tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

Hoàn thiện Đề án chi tiết về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công để triển khai thực hiện trong năm 2004 và các năm sau.

Xúc tiến xây dựng chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi. Đầu tư nguồn lực và có cơ chế thích hợp để người nghèo được khám, chữa bệnh. Cải cách cơ bản hơn cơ chế thu viện phí, bảo hiểm y tế, tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của các tầng lớp dân cư trong xã hội. Có chính sách và quy định cụ thể để phát huy vai trò quản lý và điều tiết của Nhà nước về giá thuốc chữa bệnh trong cơ chế thị trường. Xây dựng chiến lược nâng cao năng lực sản xuất thuốc chữa bệnh trong nước và hệ thống cung ứng, bảo đảm ổn định giá, chấn chỉnh tình trạng độc quyền trong kinh doanh thuốc tân dược.

Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở y tế công lập, khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Giáo dục nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế. Tiếp tục phấn đấu giảm tỷ lệ sinh và nâng cao chất lượng dân số. Quan tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, miền núi. Triển khai các biện pháp tích cực để ngăn chặn các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy và sự lây lan của HIV/AIDS.

3. Đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đào tạo ở bậc đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và

dạy nghề, đáp ứng cơ cấu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; chất lượng sách giáo khoa, thiết bị dạy học. Bảo đảm đủ giáo viên giảng dạy ở các môn học, đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, thực hiện nghiêm túc quy chế thi, ngăn chặn và xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc tổ chức dạy và học, tổ chức thi, cấp văn bằng, chứng chỉ. Quản lý việc dạy thêm, học thêm để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Có chính sách bảo đảm việc thực hiện phổ cập trung học cơ sở.

Sử dụng có hiệu quả nguồn công trái giáo dục để giải quyết tốt mục tiêu kiến thức hóa trường học.

Tăng cường đầu tư cho lĩnh vực văn hóa - thông tin để thực hiện có hiệu quả hơn nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực báo chí, xuất bản, di sản văn hóa, xây dựng lối sống và nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Đẩy mạnh xã hội hóa và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu về văn hóa, giáo dục, thể thao, giải quyết việc làm cho thanh niên và bảo vệ chăm sóc trẻ em. Chuyển dần các cơ sở công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chế độ tài chính theo

quy định của Nhà nước, phát triển các cơ sở ngoài công lập, huy động và sử dụng hợp lý, công khai, minh bạch sự đóng góp của nhân dân.

4. Đổi mới cơ chế quản lý và chính sách phát triển khoa học - công nghệ. Hình thành và phát triển thị trường khoa học - công nghệ. Kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Tạo bước chuyển biến mới trong sự gắn kết giữa khoa học - công nghệ với sản xuất, kinh doanh. Đa dạng hóa các nguồn đầu tư, quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong hoạt động khoa học - công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chú trọng công nghệ cao để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và hội nhập kinh tế quốc tế. Tập trung đổi mới và nâng cao năng lực công nghệ của một số ngành kinh tế - kỹ thuật và dịch vụ trực tiếp thực hiện cam kết lộ trình AFTA.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước; các chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, sinh học, vật liệu mới, tự động hóa; các khu công nghệ cao, trung tâm công nghệ phần mềm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Chú trọng đào tạo nhân lực và các chương trình khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi.

Bảo vệ tài nguyên rừng, biển, tài nguyên nước ngọt, bảo vệ môi trường. Tăng cường các biện pháp giảm thiểu ô

nhiễm môi trường đô thị, khu công nghiệp; giải quyết việc xử lý rác và các chất thải nguy hại.

5. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng bằng các chương trình quốc gia cho miền núi, hải đảo, biên giới, vùng dân tộc. Tiến hành đánh giá để xác nhận những xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, tập trung chỉ đạo để đưa những xã còn lại hoàn thành vào năm 2005. Xác định tiêu chí "đặc biệt khó khăn" áp dụng cho các thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc ở các xã thuộc khu vực I và khu vực II để có kế hoạch đầu tư.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc có nhiều khó khăn; trợ cước vận chuyển các mặt hàng thiết yếu như muối i-ốt, dầu hỏa,... đến trung tâm xã. Đánh giá việc thực hiện và có cơ chế thống nhất về quản lý, sử dụng hiệu quả một số loại báo, tạp chí cấp cho miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Có kế hoạch đào tạo, bố trí cán bộ là người địa phương và có chính sách thu hút cán bộ đến công tác tại các xã vùng còn nhiều khó khăn, vùng biên giới, miền núi, hải đảo.

6. Tăng cường các biện pháp giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nhất là trên các địa bàn trọng điểm. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và phòng, chống bão lụt. Coi trọng chỉ đạo xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh.

Bảo đảm trang bị, vũ khí, khí tài phục

vụ kịp thời và có hiệu quả yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang.

Củng cố và thực hiện tốt hơn nữa kết quả bước đầu của việc lập lại trật tự, an toàn giao thông bằng các giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ, kiên quyết đẩy lùi tình trạng tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông.

Nâng cao trách nhiệm, bản lĩnh chính trị của cán bộ, chiến sỹ quân đội, công an; giữ vững phẩm chất cách mạng và lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm pháp luật, kỷ luật, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

7. Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, vì hòa bình, độc lập và phát triển. Tạo dựng và củng cố khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu dài với các nước, nhất là các đối tác quan trọng và truyền thống.

Phát huy vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tổ chức thành công Hội nghị Á - Âu lần thứ 5 (ASEM-5) và các hội nghị quốc tế mà Việt Nam đăng cai trong năm 2004. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại.

Tạo bước phát triển mới về kinh tế đối ngoại. Năm 2004 phải chủ động hơn nữa trong hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện tốt các cam kết về lộ trình tham gia Khu vực mậu dịch tự do Đông Nam Á (AFTA). Đẩy nhanh quá trình đàm phán với tinh thần tích cực để sớm gia nhập Tổ

chức Thương mại Thế giới (WTO) và phát triển các quan hệ kinh tế song phương.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp oan, sai. Xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, trước hết là những cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp vi phạm pháp luật về tố tụng gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Tiến hành rà soát, phân loại và có biện pháp giải quyết một cách cơ bản các vụ án hình sự, dân sự còn tồn đọng; các bản án, quyết định về hình sự, dân sự đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành; khắc phục những vướng mắc trong thi hành án, nhất là đối với những đối tượng bị phạt tù mà bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng còn ở ngoài xã hội; những bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật nhưng không thi hành được.

Kịp thời triển khai Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Bộ Luật Tố tụng hình sự, trước mắt cần kiểm tra, nắm tình hình để xác định và lập danh sách các Tòa án cấp huyện có đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và kinh phí bảo đảm để các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân.

9. Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài, nhất là khiếu nại về bồi thường thiệt hại do bị oan trong tố tụng hình sự. Tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Xử lý nghiêm những người vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện tốt hơn nữa Quy chế dân chủ và công tác hòa giải ở cơ sở. Coi trọng công tác dân vận trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kiên quyết xử lý những người lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

10. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính. Tiếp tục rà soát, loại bỏ những quy định thủ tục hành chính không cần thiết, công khai các quy định, thủ tục để thực hiện tốt cơ chế “một cửa” tại các cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết các công việc của công dân.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, khắc phục tình trạng công kênh, trùng lấp chức năng, nhiệm vụ. Tập trung đẩy mạnh phân cấp, xây dựng đồng bộ các chế độ, chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn.

Có giải pháp cụ thể về chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm,

đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, chi tiêu ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm quy chế công chức và chế độ công vụ, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính, tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trong việc quản lý cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của mình.

Chỉ đạo và tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả tốt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chính phủ, các ngành, các cấp cần chủ động chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2004.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, động viên mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2004.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003./.

Chủ tịch Quốc hội

NGUYỄN VĂN AN

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - QUỐC PHÒNG - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên tịch số 55/2003/TTLT-BGDĐT-BQP-BKHĐT-BTC ngày 10/12/2003 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 07/2003/QĐ-TTg ngày 09/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch Hệ thống Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên giai đoạn 2001 - 2010.

Căn cứ Quyết định số 07/2003/QĐ-TTg ngày 09/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch Hệ thống Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên giai đoạn 2001 - 2010;

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thống nhất hướng dẫn thực hiện Quy hoạch Hệ thống Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên giai đoạn 2001 - 2010 như sau:

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG SINH VIÊN GIAI ĐOẠN 2001 - 2010 .

1. Các quy định chung:

a) Đối tượng áp dụng Thông tư liên tịch: Thông tư liên tịch này áp dụng cho các Trung tâm Giáo dục quốc phòng nằm trong Hệ thống Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên giai đoạn 2001 - 2010 theo Quyết định số 07/2003/QĐ-TTg ngày 09/01/2003.

b) Nguyên tắc đầu tư các Trung tâm Giáo dục quốc phòng: trên cơ sở các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo Quy chế đầu tư và xây dựng hiện hành.

c) Nguồn vốn để xây dựng các Trung tâm Giáo dục quốc phòng: ngoài nguồn vốn từ ngân sách trung ương, các Bộ, ngành, địa phương chủ quản các Trung tâm Giáo dục quốc phòng cần có kế hoạch huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (quỹ học phí, vay tín dụng ưu đãi...) để xây dựng, tỷ lệ huy động vốn cần quy